

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2026/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983;

Căn cước công dân số: 040183001760 Cấp ngày: 11/8/2021

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1986;

Căn cước công dân số: 036086026979 Cấp ngày: 08/3/2023

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Xuân T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Xuân T có 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Yến V1, sinh ngày 17/10/2006 và Đỗ Nguyễn Yến N, sinh ngày 27/10/2008. Cháu V1 đã đủ tuổi trưởng thành, tự lập được nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Nguyễn Yến N, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V, anh Đỗ Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0000935 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị V đã nộp đủ án phí, hoàn lại cho chị 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Tuấn Anh